

Số: **37** /KH-UBND

Long Biên, ngày **18** tháng **01** năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phong trào

**“Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”
trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên, năm 2021**

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/QU ngày 15/10/2020 của Quận ủy Long Biên về việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn quận Long Biên, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/QU ngày 01/12/2020 của Quận ủy Long Biên về việc thực hiện Chương trình số 02-CTr/QU về “nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn quận Long Biên, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020-2025” năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 101/CDGD ngày 21/11/2019 của Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội về việc hướng dẫn Công đoàn phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức và tham gia xây dựng trường học hạnh phúc,

Ủy ban nhân dân quận Long Biên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích.

- Giáo dục, nâng cao ý thức, tạo sự chuyên biến trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (CBGVNV - HS) đối với việc chăm lo xây dựng môi trường, cảnh quan, nề nếp đảm bảo trường lớp luôn “xanh- sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

- Tăng cường củng cố cơ sở vật chất đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của trường.

- Tổ chức trồng và chăm sóc cây xanh, bồn hoa, thu gom và xử lý rác thải nhằm giảm thiểu tối đa tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Thông qua việc xây dựng môi trường “xanh - sạch - đẹp - văn minh” và “trường học hạnh phúc”, tăng cường công tác quản lý của nhà trường, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các tổ chức



đoàn thể trong và ngoài nhà trường, góp phần giáo dục nếp sống văn minh cho học sinh.

2. Yêu cầu.

- Tuyên truyền rộng rãi, thu hút sự tham gia đông đảo của CBGVNV-HS và nhân dân. Tập trung các nguồn lực xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc, tạo điều kiện cho học sinh khi đến trường được an toàn, thân thiện, vui vẻ.

- Quá trình xây dựng cần đảm bảo tính tự giác, phù hợp với điều kiện ở cơ sở, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG:

1. Đảm bảo trường học “xanh”:

- Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường.

- Trồng thêm các loại cây cảnh, thảm cỏ, đường viền, cây hoa, chậu hoa theo mùa trong sân trường, vườn trường, hành lang...Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiểu cảnh, tại các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường.

2. Đảm bảo trường học “sạch”:

- Có nguồn nước sạch: Đủ nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho cán CBGVNV-HS hàng ngày; Đủ nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.

- GV- HS lao động vệ sinh trường, lớp: Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân; Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc và các phòng chức năng gọn gàng, khoa học. Thực hiện tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường và ngoài cổng trường vào chiều thứ 6 hàng tuần.

- Xử lý rác thải, nước thải, cống thoát nước: Thùng rác có nắp đậy, để ở vị trí thuận lợi cho học sinh sử dụng; thực hiện đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, đảm bảo 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày. Cống thoát nước có nắp đậy an toàn; không có nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản; Thường xuyên xử lý cống rãnh thoát nước tránh mùi hôi.

- Xử lý tiếng ồn: Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyển tiết, tan học... đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra thuận lợi, hiệu quả.

- Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ nước, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt. Hồ tiêu, hồ tiểu đáp ứng đủ cho số lượng học sinh sử dụng, không có mùi hôi. Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng. Chọn hình ảnh, âm thanh tuyên truyền để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho

học sinh, phòng chống dịch bệnh: cấp TH, THCS với tất cả các khu vệ sinh; cấp MN với khu vệ sinh chung để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho CBGVNV-HS.

3. Đảm bảo trường học “đẹp”:

- Các phương tiện của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh và khách đến trường được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.
- Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường. Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các gốc cây trong khuôn viên nhà trường.
- Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho học sinh yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực.
- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bằn lên bàn ghế, tường, lan can; khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật; bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp và của nhà trường hiệu quả.

4. Đảm bảo trường học “văn minh”:

- Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng; đủ bàn ghế theo quy định.
- Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.
- Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”).
- *Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:*
 - + Giáo viên hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của học sinh, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em; thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh. Học sinh với học sinh đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh. CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực. Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn.
 - + CBGVNV, học sinh tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông.
 - *Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non,*

cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:

+ Trang phục của CBGVNV, học sinh gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục của cán bộ - giáo viên – nhân viên, học sinh có thể thực hiện theo một số ngày trong tuần, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ.

+ Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc.

+ Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức (lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng...). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

+ Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.

+ Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

5. Xây dựng “trường học hạnh phúc”

*** Về môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:**

- Đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh và CBGVNV khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; không để xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Phòng học, phòng làm việc, khu vệ sinh, nhà ăn, nhà thể chất, sân chơi, thư viện, ... phải đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định; tạo dựng môi trường xanh- sạch - đẹp, thân thiện, cởi mở.

- Duy trì bầu không khí học tập, làm việc ấm áp và thân thiện; mọi thành viên trong nhà trường đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.

- CBGVNV thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Chú trọng phát huy vai trò của công tác tư vấn học đường.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng tốt cho học sinh và CBGVNV.

- Tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi CBGVNV đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, tất cả đều thay đổi và tiến bộ.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT).

*** Về dạy và học**

- CBGVNV phải làm gương cho học sinh trong mọi hoạt động giáo dục, hoạt động dạy và học.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho học sinh và CBGVNV một cách công bằng, hợp lí, phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.

- Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lí đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực.

- Nội dung dạy học hữu ích, hấp dẫn và lôi cuốn học sinh.

- Bài tập về nhà và kiểm tra, thi cử vừa sức, không gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe, thể chất và tâm lí của học sinh.

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phù hợp, thấu hiểu và chấp nhận sự khác biệt tâm lí, thể chất, hoàn cảnh của mỗi học sinh.

- Học sinh và CBGVNV được phản hồi, sáng tạo và gắn kết; được chủ động thể hiện quan điểm, ý tưởng, thói quen làm việc nhóm và hợp tác.

- Tạo điều kiện tốt nhất để CBGV NV và học sinh có cơ hội phát triển, thể hiện và khẳng định năng lực, giá trị bản thân.

- Thành lập và duy trì mô hình “Các trường học cùng nhau phát triển” hoặc các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tăng cường các mối quan hệ, giao lưu, tăng cường thể lực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực.

- Khắc phục triệt để cách quản lí và tương tác mang tính áp đặt, gây căng thẳng cho học sinh và CBGVNV trong nhà trường.

- CBGVNV tự chăm sóc bản thân về sức khỏe tâm lí và thể chất cho bản thân, tự trang bị cho mình và thực hành được các giá trị sống, kĩ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.

**** Về các mối quan hệ trong và ngoài trường***

- CBGVNV làm gương cho học sinh trong các mối quan hệ, trong tương tác, giao tiếp và đối thoại.

- Học sinh và CBGVNV tôn trọng, lắng nghe thấu hiểu và chủ động xây dựng được các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp;

- Quản lí cảm xúc tiêu cực trong đối thoại, tương tác, giao tiếp và làm việc với HS, với CBGVNV.

- Học sinh và CBGVNV hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong các nhiệm vụ được giao.

- Giúp đỡ, chia sẻ với học sinh và CBGV NV có nhu cầu đặc biệt, có hoàn cảnh riêng.

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong, kĩ năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc một cách tốt nhất.

- Cán bộ quản lí, CBGVNV lắng nghe tích cực, phản hồi mang tính xây dựng trong xử lí công việc với đồng nghiệp và học sinh.

- Phối hợp và hợp tác hiệu quả với CMHS, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng Nội vụ quận Long Biên triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các nhà trường.

- Từ 15/11 đến 24/12/2021: giao phòng GD&ĐT chủ trì cùng các phòng ban liên quan kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện của các nhà trường, báo cáo UBND Quận.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất, phòng Nội vụ, phòng Văn hóa Thông tin:

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện kế hoạch và tham gia đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các nhà trường theo các tiêu chí được phân công.

4. Các trường MN, TH, THCS:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp cùng lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản; có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Tự đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”:

+ Các trường hợp Ban chỉ đạo, tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá thi đua (*Phụ lục kèm theo kế hoạch*). Kết quả tự chấm điểm của nhà trường cần được thông qua toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường.

+ Ngày 11/11/2021: các trường nộp báo cáo theo mẫu (*Phụ lục kèm theo kế hoạch*) và kết quả tự chấm điểm của nhà trường nộp về phòng GD&ĐT – cơ quan thường trực.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” trong các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên năm 2021. Ủy ban nhân dân Quận yêu cầu các đơn vị phối hợp thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND quận (qua phòng Giáo dục & Đào tạo) để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các phòng, ban liên quan thuộc Quận;
- Các trường học trên địa bàn Quận;
- Lưu: VP, (03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 37 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

**Phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc”
trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2021**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá	
				Điểm	Phụ trách
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:		10 điểm			GD&ĐT
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc” (1 điểm), phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (1 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm)	3			Phòng GD&ĐT
2.	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (2 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm). <i>(Không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)</i>	3			Phòng GD&ĐT
3.	- Viết tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị, các tiết dạy chuyên đề; các tiết Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu...(1 điểm) - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh ... và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Nét đẹp văn hóa công sở...) (1 điểm)	4			Phòng GD&ĐT
II. Đảm bảo trường học “xanh”:		10 điểm			TTPTQĐ
4.	Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường. <i>(Mỗi cây xanh có bóng mát không được chăm sóc hoặc thay thế kịp thời trừ 2 điểm)</i>	2			Trung tâm Phát triển Quỹ đất

5.	Trồng thêm các loại cây cảnh (2 điểm), thảm cỏ, đường viền (1 điểm), cây hoa, chậu hoa (2 điểm) theo mùa trong sân trường, vườn trường, hành lang... <i>(Tùy theo điều kiện thực tế từng trường, nếu không phù hợp trồng thêm thảm cỏ, đường viền có thể thay thế bằng cây cảnh, cây hoa, chậu hoa đảm bảo mỹ quan chung không trừ điểm nội dung này)</i>	5			Trung tâm Phát triển Quỹ đất
6.	Việc trồng cây trang trí, cây hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn (1 điểm), đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan chung của trường (1 điểm). Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiểu cảnh, tại các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường (1 điểm).	3			Trung tâm Phát triển Quỹ đất
III. Đảm bảo trường học “sạch”:		20 điểm			GD&ĐT
7.	Đủ nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho CBGVNV-HS hàng ngày (1 điểm); Đủ nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh (1 điểm). <i>(1 lần trong năm xảy ra tình trạng nước uống không đạt tiêu chuẩn, không hợp vệ sinh trừ 1 điểm; không đủ nước sạch cho CBGVNV-HS sử dụng theo quy định trừ 1 điểm/khu vực/lần)</i>	2			Phòng GD&ĐT
8.	Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân (1 điểm); Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp (1 điểm); với CBGVNV: sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc, phòng chức năng gọn gàng, khoa học (1 điểm). Tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường (1 điểm). <i>(1 lớp học chưa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp trừ 0,5 điểm; 1 phòng làm việc chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học trừ 0,5 điểm)</i> .	4			Phòng GD&ĐT
9.	Thùng rác có nắp đậy, để ở vị trí thuận lợi cho HS sử dụng (1 điểm); thực hiện đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày (1 điểm). Công rãnh có nắp đậy an toàn; không có hồ nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản; thường xuyên xử lý cống rãnh ngăn tránh mùi hôi (1 điểm). <i>(Thùng rác không có nắp đậy, không được vệ sinh sạch sẽ hoặc còn để ở trong lớp trừ 0,5 điểm/thùng; 100% rác thải sinh hoạt không được thu gom, vận chuyển trong ngày trừ 1 điểm)</i> .	3			Phòng GD&ĐT
10.	Sắp xếp bố trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyển tiết, tan học... đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả.	1			Phòng GD&ĐT
11.	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng (1 điểm), đủ nước (1 điểm), giấy vệ sinh (1 điểm), xà phòng rửa tay (1 điểm) và lối đi sạch sẽ, sàn không ướt (1 điểm). Hồ tiêu, hồ tiêu đáp ứng đủ cho số lượng HS sử dụng, không có mùi hôi (1 điểm). Chọn trồng một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng (1 điểm). Chọn hình ảnh (1 điểm), âm thanh	10			Phòng GD&ĐT

	tuyên truyền (2 điểm): cấp TH, THCS với tất cả các khu vệ sinh; cấp MN với khu vệ sinh chung để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho CBGVNV-HS.				
IV. Đảm bảo trường học “đẹp”:		15 điểm			GD&ĐT + TTPTQĐ
12.	Các phương tiện của CBGVNV-HS (1 điểm) và khách đến trường (1 điểm) được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.	2			Trung tâm Phát triển Quỹ đất
13.	Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường	2			
14.	Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các gốc cây trong khuôn viên nhà trường	1			Phòng GD&ĐT
15.	Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho HS yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực. <i>(Mỗi lớp học không được trang trí hoặc trang trí không phù hợp lứa tuổi trừ 0,5 điểm)</i>	2			Phòng GD&ĐT
16.	Giáo dục HS có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bằn lên bàn ghế (1,5 điểm), tường (1,5 điểm), lan can (1 điểm); khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật (1 điểm); bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp (2 điểm) và của nhà trường (1 điểm) hiệu quả. <i>(HS viết, vẽ bằn lên bàn ghế, tường trừ 0,5 điểm / lớp - khu vực. Đồ dùng trong lớp không được sắp xếp gọn gàng trừ 0,5 điểm/lớp)</i>	8			Phòng GD&ĐT
V. Đảm bảo trường học “văn minh”:		15 điểm			GD&ĐT + VHTT
17.	Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng (1 điểm); đủ bàn ghế theo quy định (1 điểm). <i>(Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng có bóng điện hỏng chưa thay thế kịp thời trừ 0,5 điểm/phòng)</i>	2			Phòng GD&ĐT
18.	Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”).	1			Phòng VHTT
19.	Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.	1			Phòng VHTT
20.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các</i>	5			Phòng VHTT

	<i>nội dung sau:</i> - GV hiểu và chia sẻ với hoàn cảnh của HS, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em, thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (1 điểm). HS với HS đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh (1 điểm). CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực (1 điểm). Không khí học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn. (1 điểm) - CBGVNV-HS tự giác chấp hành luật giao thông, có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông (1 điểm).				
21.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động” trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trọng tâm là các nội dung sau:</i> - Trang phục của CBGVNV-HS gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục CBGVNV, HS có thể thực hiện theo một số ngày, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ (1 điểm). - Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc (1 điểm) - Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức như lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng... (1 điểm). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác (1 điểm). - Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân (1 điểm). - Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót (1 điểm).	6			Phòng VHTT
VI. Xây dựng “trường học hạnh phúc”:		30 điểm			
	1. Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:	10			GD&ĐT
22.	Không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường. <i>(Có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bạo lực học đường trừ 2 điểm/lần)</i>	2			Phòng GD&ĐT

23.	Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài cổng trường không gây mất an toàn cho học sinh. (Một vị trí không an toàn trừ 1 điểm)	2			Phòng GD&ĐT
24.	100% HS thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỉ luật. (Kém 1% trừ 0,25 điểm)	1			Phòng GD&ĐT
25.	Chăm sóc học sinh bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm – với cấp TH, THCS (2 điểm); dinh dưỡng tốt – với cấp MN (2 điểm): Tỉ lệ chất P-L-G cân đối theo quy định (sổ tính khẩu phần ăn): 0,5 điểm. Sổ sách nuôi dưỡng ghi chép cập nhật theo quy định: 0,5 điểm. Sử dụng phần mềm để xây dựng thực đơn; thực đơn khoa học (đa dạng thực phẩm, không trùng lặp các ngày trong tuần...): 0,5 điểm. Kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, riêng biệt: 0,5 điểm	2			Phòng GD&ĐT
26.	100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ. (Thiếu 1 em trừ 1 điểm)	1			Phòng GD&ĐT
27.	Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT). Có đơn thư vượt cấp xác minh đúng trừ 2 điểm/lần.	2			Phòng GD&ĐT
	2. Dạy và học:	10			GD&ĐT+NV
28.	Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường công bằng, hợp lí, công khai, minh bạch đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.	1			Phòng Nội vụ
29.	Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lí đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực. (có minh chứng)	1			Phòng GD&ĐT
30.	Hoàn thành kế hoạch tổ chức các chuyên đề chuyên môn của trường (tính đến thời điểm kiểm tra).	1			Phòng GD&ĐT
31.	Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy, giáo dục học sinh (hoặc chăm sóc trẻ Mầm non)	1			Phòng GD&ĐT
32.	Thực hiện đúng quy định về giao bài tập về nhà và kiểm tra, đánh giá học sinh.	1			GD&ĐT
33.	100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân. (Kém 1% trừ 0,25 điểm)	1			GD&ĐT

34.	Thành lập và duy trì mô hình “Các trường học cùng nhau phát triển” hoặc các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1			Phòng GD&ĐT
35.	Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh, kỹ năng sống (1 điểm), giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích (1 điểm), phòng chống bạo lực học đường (1 điểm)... phù hợp mục tiêu giáo dục.	3			Phòng GD&ĐT
	3. Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường	10			Nội vụ
36.	Đảm bảo đoàn kết nội bộ, không có trường hợp CBGVNV bức xúc, căng thẳng dẫn đến có ý kiến phản ánh lên các cấp quản lý.	2			Phòng Nội vụ
37.	CMHS không phản hồi tiêu cực làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, ảnh hưởng đến uy tín giáo dục của nhà trường và thầy cô giáo. (Bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với trường học và các minh chứng khác)	2			Phòng Nội vụ
38.	Phối hợp tốt với địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh (Bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với trường học và các minh chứng khác)	2			Phòng Nội vụ
39.	Nhà trường có bài viết hoặc gương điển hình về người tốt, việc tốt (1 điểm), được Quận khen thưởng (1 điểm).	2			Phòng Nội vụ
40.	Tạo điều kiện cho CBGVNV nhà trường thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2			Phòng Nội vụ
Tổng số điểm		100 điểm			

Ghi chú: - Các nội dung không gợi ý thêm cứ 1 lần vi phạm trừ hết điểm của nội dung đó

- Các trường được xét công nhận danh hiệu “nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc” theo 3 mức:

+ Mức 1: Đạt 98 điểm trở lên.

+ Mức 2: Đạt 95 đến dưới 98 điểm.

+ Mức 3: Đạt 90 đến dưới 95 điểm.

Nhà trường tự đánh giá: điểm, đạt mức ...

HIỆU TRƯỞNG

UBND Quận đánh giá: : điểm, đạt mức ...

